

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 6 - 2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Bá Xanh

Ông Hồ Việt Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐST ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Mazowieckie – Cộng hòa B. Số định danh cá nhân 0. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xã S, huyện Y, Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Nguyễn H, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Leszno ola, Mazo, Jablonowo, Krakowska – Cộng hòa B. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22/5/2019, lời khai chị Lê Thị T trình bày: Chị Thanh và anh Trần Nguyễn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn hai người xuất cảnh sang Cộng hòa B lao động thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay

nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Trần Nguyễn H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Nguyễn H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Trần Nguyễn H đã biết được chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và giải quyết các vấn đề liên quan gửi tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tại Bản tự khai đề ngày 31/5/2019 anh Trần Nguyễn H đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Lê Thị T xin ly hôn anh như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Nguyễn H thừa nhận, điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn; Mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Lê Thị T trình bày, nay chị T yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý.

- Về con chung; Tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Nguyễn H hiện đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp về tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên anh Trần Nguyễn H đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng mặt và ủy quyền nhờ chị Trần Nguyễn M là chị gái của anh H giao, nhận các văn bản, quyết định của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Nguyễn H hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và trực tiếp tham gia phiên tòa được. Ngày 31/5/2019 anh Trần Nguyễn H đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Đối với chị Lê Thị T, ngày 31/5/2019 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Nguyễn H. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù chị Lê Thị T vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Trần Nguyễn H. Xét thấy, chị Lê Thị T và anh Trần Nguyễn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn hai người xuất cảnh sang Cộng hòa Ba Lan lao động thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay, không quan tâm đến nhau kể

cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh Trần Nguyễn H và chị Lê Thị T đều xác định, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ được ly hôn nhau.

Về con chung: Anh Trần Nguyễn H và chị Lê Thị T đều xác định, không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Trần Nguyễn H và chị Lê Thị T đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 207, Khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Nguyễn H.
2. Về con chung; Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003920 ngày 24/5/2019.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Nguyễn H và chị Lê Thị T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Đồng, h. Nghi Lộc, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Văn Phấn